

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----***----

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

**PHỤ GIA THỰC PHẨM - CHẾ PHẨM TINH BỘT:
DISTARCH PHOSPHAT ACETYLAT PREGEL
(TINH BỘT BIẾN TÍNH CB HỒ HÓA)**

TCCS 27/VDN/2022

CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 **Fax:** 0251.3825138

Email: d1-hha@vedaninternational.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 27/VDN/2022

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111

Fax: 0251.3825138

E-mail: dl-hha@vedaninternational.com

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Phụ gia thực phẩm – Chế phẩm tinh bột: Distarch Phosphat Acetylat Pregel (Tinh Bột Biến Tính CB Hồ Hóa)

2. Thành phần định lượng: Acetylated distarch phosphat (INS 1414) 100%

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

a) Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh):

Tên sản phẩm	Ký hiệu sản phẩm	Quy cách bao gói
PHỤ GIA THỰC PHẨM - CHẾ PHẨM TINH BỘT: DISTARCH PHOSPHAT ACETYLAT PREGEL (TINH BỘT BIẾN TÍNH CB HỒ HÓA)	CBL-8835PG	20 kg, 25 kg và các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng
	CBS-1064PG	
	CBS-1068PG	

b) Chất liệu bao bì: Sử dụng bao giấy ép PP và PE hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam.

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm



IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm “Phụ gia thực phẩm – Chế phẩm tinh bột: Distarch Phosphat Acetylat Pregel (Tinh Bột Biến Tính CB Hồ Hóa)” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 4-18:2011/BYT về Phụ gia thực phẩm – Chế phẩm tinh bột.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 28 tháng 09 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN CHÍ HẠO





VEDAN



Phụ Gia Thực Phẩm - Chế Phẩm Tinh Bột

DISTARCH PHOSPHAT ACETYLAT PREGEL

(TINH BỘT BIẾN TÍNH CB HỒ HOÁ)

Ký Hiệu Sản Phẩm: CBL-8835PG

Dùng cho thực phẩm

Khối lượng tịnh: 20 kg

Thành phần định lượng:

Acetylated distarch phosphat (INS 1414) 100%.

Hướng dẫn sử dụng:

Chức năng: Chất nhũ hóa, chất ổn định, chất làm dày.

Sử dụng cho chế biến thực phẩm.

Hàm lượng và đối tượng sử dụng phù hợp với Thông tư 24/2019/ TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, có mái che.

Thông tin cảnh báo:

Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hóa chất độc hại.

Thời hạn sử dụng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NSX:

HSD:



Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 02513825111 / **Free Hotline:** 1800599902

Website: www.vedan.com.vn

TCCS 27/VDN/2022

Được sự cho phép bởi:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,
George Town, Grand Cayman, British West Indies.



VEDAN



Phụ Gia Thực Phẩm - Chế Phẩm Tinh Bột

DISTARCH PHOSPHAT ACETYLAT PREGEL

(TINH BỘT BIẾN TÍNH CB HỒ HOÁ)

Ký Hiệu Sản Phẩm: CBL-8835PG

Dùng cho thực phẩm

Khối lượng tịnh: 25 kg

Thành phần định lượng:

Acetylated distarch phosphat (INS 1414) 100%.

Hướng dẫn sử dụng:

Chức năng: Chất nhũ hóa, chất ổn định, chất làm dày.

Sử dụng cho chế biến thực phẩm.

Hàm lượng và đối tượng sử dụng phù hợp với Thông tư 24/2019/ TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, có mái che.

Thông tin cảnh báo:

Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hóa chất độc hại.

Thời hạn sử dụng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NSX:

HSD:



Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 02513825111 / **Free Hotline:** 1800599902

Website: www.vedan.com.vn

TCCS 27/VDN/2022

Được sự cho phép bởi:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,
George Town, Grand Cayman, British West Indies.



VEDAN



Phụ Gia Thực Phẩm - Chế Phẩm Tinh Bột

DISTARCH PHOSPHAT ACETYLAT PREGEL

(TINH BỘT BIẾN TÍNH CB HỒ HOÁ)

Ký Hiệu Sản Phẩm: CBS-1064PG

Dùng cho thực phẩm

Khối lượng tịnh: 20 kg

Thành phần định lượng:

Acetylated distarch phosphat (INS 1414) 100%.

Hướng dẫn sử dụng:

Chức năng: Chất nhũ hóa, chất ổn định, chất làm dày.

Sử dụng cho chế biến thực phẩm.

Hàm lượng và đối tượng sử dụng phù hợp với Thông tư 24/2019/ TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, có mái che.

Thông tin cảnh báo:

Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hóa chất độc hại.

Thời hạn sử dụng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NSX:

HSD:



Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 02513825111 / **Free Hotline:** 1800599902

Website: www.vedan.com.vn

TCCS 27/VDN/2022

Được sự cho phép bởi:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,
George Town, Grand Cayman, British West Indies.



VEDAN



Phụ Gia Thực Phẩm - Chế Phẩm Tinh Bột

DISTARCH PHOSPHAT ACETYLAT PREGEL

(TINH BỘT BIẾN TÍNH CB HỒ HOÁ)

Ký Hiệu Sản Phẩm: CBS-1064PG

Dùng cho thực phẩm

Khối lượng tịnh: 25 kg

Thành phần định lượng:

Acetylated distarch phosphat (INS 1414) 100%.

Hướng dẫn sử dụng:

Chức năng: Chất nhũ hóa, chất ổn định, chất làm dày.

Sử dụng cho chế biến thực phẩm.

Hàm lượng và đối tượng sử dụng phù hợp với Thông tư 24/2019/ TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, có mái che.

Thông tin cảnh báo:

Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hóa chất độc hại.

Thời hạn sử dụng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NSX:

HSD:



Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 02513825111 / **Free Hotline:** 1800599902

Website: www.vedan.com.vn

TCCS 27/VDN/2022

Được sự cho phép bởi:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,
George Town, Grand Cayman, British West Indies.



VEDAN



Phụ Gia Thực Phẩm - Chế Phẩm Tinh Bột

DISTARCH PHOSPHAT ACETYLAT PREGEL

(TINH BỘT BIẾN TÍNH CB HỒ HOÁ)

Ký Hiệu Sản Phẩm: CBS-1068PG

Dùng cho thực phẩm

Khối lượng tịnh: 20 kg

Thành phần định lượng:

Acetylated distarch phosphat (INS 1414) 100%.

Hướng dẫn sử dụng:

Chức năng: Chất nhũ hóa, chất ổn định, chất làm dày.

Sử dụng cho chế biến thực phẩm.

Hàm lượng và đối tượng sử dụng phù hợp với Thông tư 24/2019/ TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, có mái che.

Thông tin cảnh báo:

Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hóa chất độc hại.

Thời hạn sử dụng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NSX:

HSD:



Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 02513825111 / **Free Hotline:** 1800599902

Website: www.vedan.com.vn

TCCS 27/VDN/2022

Được sự cho phép bởi:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,
George Town, Grand Cayman, British West Indies.



VEDAN



Phụ Gia Thực Phẩm - Chế Phẩm Tinh Bột

DISTARCH PHOSPHAT ACETYLAT PREGEL

(TINH BỘT BIẾN TÍNH CB HỒ HOÁ)

Ký Hiệu Sản Phẩm: CBS-1068PG

Dùng cho thực phẩm

Khối lượng tịnh: 25 kg

Thành phần định lượng:

Acetylated distarch phosphat (INS 1414) 100%.

Hướng dẫn sử dụng:

Chức năng: Chất nhũ hóa, chất ổn định, chất làm dày.

Sử dụng cho chế biến thực phẩm.

Hàm lượng và đối tượng sử dụng phù hợp với Thông tư 24/2019/ TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, có mái che.

Thông tin cảnh báo:

Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hóa chất độc hại.

Thời hạn sử dụng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NSX:

HSD:



Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 02513825111 / **Free Hotline:** 1800599902

Website: www.vedan.com.vn

TCCS 27/VDN/2022

Được sự cho phép bởi:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,
George Town, Grand Cayman, British West Indies.

KT3-04279BTP2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

24/08/2022
Page 01/03

- Tên mẫu
Name of sample : PHỤ GIA THỰC PHẨM – CHẾ PHẨM TINH BỘT: DISTARCH PHOSPHAT ACETYLAT PREGEL (TINH BỘT BIẾN TÍNH CB HỒ HÓA)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong túi nhựa.
As received sample is contained in plastic bag.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 16/08/2022
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 17/08/2022 - 23/08/2022
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD
Quốc Lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai, Việt Nam
National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02,03/03*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-04279BTP2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

 24/08/2022
 Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm / Test results :

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of Detection</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i> (≥)	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Cảm quan ^(*) / <i>Sensory test</i> - Trạng thái / <i>State</i> - Màu sắc / <i>Color</i> - Mùi / <i>Odor</i>	QTTN/KT3 234 : 2019		-	Dạng bột <i>Powder</i> Màu trắng / <i>White</i> Không mùi <i>Odorless</i>
7.2. Độ tan <i>Solubility</i>	QCVN 4-18:2011/BYT		-	- Tạo thành dung dịch keo nhớt trong nước lạnh / <i>Form viscous solution in cold water</i> - Tạo thành dung dịch keo nhớt điển hình trong nước nóng / <i>Form viscous solution in hot water</i> - Không tan trong ethanol / <i>insoluble in ethanol</i>
7.3. Phản ứng nhuộm màu iod <i>Iodine stain</i>	QCVN 4-18:2011/BYT		-	Có phản ứng nhuộm màu iod đặc trưng <i>Characteristic iodine stain</i>
7.4. Phản ứng khử đồng <i>Copper reduction</i>	QCVN 4-18:2011/BYT		-	Có phản ứng khử đồng đặc trưng <i>Characteristic copper reduction</i>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet*

KT3-04279BTP2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

 24/08/2022
 Page 03/03

7. Kết quả thử nghiệm : Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of Detection</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i> (≥)	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.5. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO ₂), mg/kg <i>Sulfur dioxide content</i>	AOAC 2016 (990.28)		6,00	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.6. Hàm lượng nhóm acetyl tính theo khối lượng, % <i>Acetyl groups content (m/m)</i>	(B)	N/A	N/A	N/A
7.7. Hàm lượng chì, mg/kg <i>Lead content</i>	QTTN/KT3 098:2016 (REF: AOAC 999.11))	3,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.8. Hàm lượng photphat ^(*) tính theo phốt pho trên chất khô tính theo khối lượng, % <i>Phosphate content (calculated as phosphorus) on dry basis (m/m)</i>	(B)	N/A	N/A	N/A
7.9. Hàm lượng vinyl acetate ^(*) , mg/kg <i>Vinyl acetate content</i>	QCVN 4-18:2011/BYT	1,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.10. Hàm lượng tinh bột tính theo khối lượng, % <i>Starch content (m/m)</i>	AOAC 2016 (920.44)		-	94,3
7.11. Thử dương tính đối với nhóm ester	(A)	N/A	N/A	N/A
7.12. Phản ứng đặc trưng đối với các nhóm acetyl	(A)	N/A	N/A	N/A

Ghi chú: (A): Hiện nay Trung tâm Kỹ thuật 3 chưa có phương pháp thử phù hợp cho chỉ tiêu này
Quatest 3 does not have suitable test method for this characteristic.

(B): Hiện nay Trung tâm Kỹ thuật 3 chưa có phương pháp thử phù hợp cho mẫu này.
Quatest 3 does not have suitable test method for this sample



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*



VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số/No.: 27796/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu
Name of sample: PHỤ GIA THỰC PHẨM - CHẾ PHẨM TINH BỘT: DISTARCH
PHOSPHAT ACETYLAT PREGEL (TINH BỘT BIẾN TÍNH CB HỒ HÓA)
2. Mã số mẫu/ Sample code: 09227571/DV.1
3. Mô tả mẫu
Sample description: Mẫu đựng trong túi nilon ghép mí, 500 g/túi.
Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có
Sample is put in a zipper bag, 500 g/bag.
Quantity: 1. MFG: No information - EXP: No information
4. Số lượng mẫu
Number of sample: 01 mẫu
01 sample
5. Thời gian lưu mẫu
Sample storage time: Không có mẫu lưu
No storage sample
6. Ngày nhận mẫu
Sample received date: 05/09/2022
7. Thời gian thử nghiệm
Testing time: 05/09/2022 - 14/09/2022
8. Nơi gửi mẫu
Customer: CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Địa chỉ: Quốc Lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Vedan Vietnam Enterprise Co., Ltd
Address: National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Commune,
Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam
9. Kết quả thử nghiệm
Test result(s) Các chỉ tiêu Hóa lý
Physicochemical tests

STT/ No.	Tên chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử/ Test method	Kết quả/ Result
9.1*	Hàm lượng Photphat tính theo phosphor Phosphate content (calculated as phosphorus)	mg/kg	NIFC.03.M.19 (ICP-OES)	192
9.2*	Hàm lượng Các nhóm Acetyl Acetyl groups	%	QCVN 4-18:2011/BYT	1,57
9.3	Phản ứng đặc trưng đối với các nhóm acetyl Specific reaction for acetyl groups	-	QCVN 4-18:2011/BYT	Thực hiện phép thử, hơi Aceton được hình thành tạo màu xanh trên mảnh giấy tẩm dung dịch bão hoà o- nitrobenzaldehyd Conduct the test, acetone vapours are produced. These produce a blue colour on a paper strip soaked in a saturated solution of O-nitrobenzaldehyde.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

STT/ No.	Tên chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử/ Test method	Kết quả/ Result
9.4	Thử dương tính đối với các nhóm ester <i>Positive test for Ester groups</i>	-	QCVN 4-18:2011/BYT	Phổ hồng ngoại cho thấy một dải hấp thụ ở khoảng 1.720 cm ⁻¹ <i>The infrared spectrum gives a typical absorption band at about 1.720 cm⁻¹</i>

Hà Nội, 14/09/2022

KT.VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

PP. DIRECTOR GENERAL

DEPUTY DIRECTOR



TS. Trần Cao Sơn

Tran Cao Son, PhD.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.